

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST

Ngày: 04-11-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đoàn Ngọc Lâm và bà Nguyễn Thị Diệp.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn M (tên gọi khác: *Vệ*), sinh ngày 02/10/2002 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Dương Đại Thuận, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961, nơi cư trú: Thôn Dương Đại Thuận, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; có vợ là Nguyễn Thị Thùy N, sinh năm 1999; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: chị Phan Thị Kiều N, sinh năm 2001; nơi cư trú: thôn Long Quang, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Phạm Chí T, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn Dương Đại Thuận, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

- Người làm chứng: anh Phạm Minh T, sinh năm 2003; nơi cư trú: thôn Dương Đại Thuận, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 07/8/2022, Phạm Văn M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH125I màu trắng đen, biển kiểm soát 74D1- 34009 đến nhà ông Phạm Minh H sinh năm 1979 ở thôn Dương Đại Thuận, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong

để rủ Phạm Minh T đi uống cà phê. Khi đến nhà T, M hỏi bố mẹ T thì được biết T và bạn gái là chị Phan Thị Kiều N đang tắm nên M ngồi ở phòng khách nói chuyện với bố mẹ T. Khoảng 10 phút sau, M đi xuống bếp uống nước và gọi T tắm nhanh để đi cà phê thì T từ phòng tắm bước ra nói M đợi T tắm xong rồi cùng đi. Lúc này, M nhìn thấy trên mặt bàn ăn cạnh phòng tắm có 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE 11 Promax có ốp lưng màu trắng (M biết đây là điện thoại của N - người yêu T) nên M nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng T và N đang ở trong nhà tắm, M cầm điện thoại lên, gạt thanh âm lượng về chế độ im lặng, sau đó bỏ vào túi quần rồi đi ra cửa sau cất điện thoại vào cốp xe máy của mình. Sau đó, M quay vào phòng khách nhà T nhưng nhớ ra là quên mang tiền nên lại đi xuống bếp gọi T nói đợi M về nhà lấy tiền. M điều khiển xe mô tô về nhà lấy tiền xong quay lại nhà T và cùng T, N đi ra thành phố Đông Hà uống cà phê. Khoảng 22 giờ 15 phút, sau khi uống cà phê xong vì M muốn đưa điện thoại đã lấy trộm trước đó đi cất giấu nên M viện lý do có việc bận nên không về cùng T và N. Sau đó, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74D1- 34009 đến kiệt 125 đường Lê Thế Hiếu, thành phố Đông Hà thì dừng lại, mở cốp xe lấy điện thoại cất giấu vào một bụi cây ở ven đường rồi đến nhà một người bạn ở thành phố Đông Hà chơi. Khi về đến nhà T không thấy điện thoại của N nên Tuấn gọi điện hỏi M có lấy điện thoại của N không nhưng M không thừa nhận. Những ngày sau đó, T và N liên tục liên lạc hỏi M về việc có lấy trộm điện thoại thì trả lại cho N nhưng M vẫn phủ nhận. Tuy nhiên, khi cơ quan công an mời lên làm việc, M đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, vì vậy, đã cùng T và chị N đến nơi cất giấu tìm lại điện thoại và giao nộp lại cho cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KLĐG ngày 16/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Triệu Phong xác định: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng đồng có gắn ốp lưng màu trắng, trong kèm sim điện thoại số 0869.218.638, số IMEI1: 353900101072159, Số IMEI2: 353900101108300. Máy đã qua sử dụng, thời gian đưa vào sử dụng 16/10/2021. Có giá trị còn lại là 14.500.000 đồng.

Cáo trạng số 24/CT-VKSTP ngày 11/10/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong truy tố Phạm Văn M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn M từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE 11 Promax màu vàng đồng, gắn ốp lưng màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe SH125I màu trắng đen, BKS 74D1- 34009 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 74000395 do Công an huyện Triệu Phong cấp ngày 22/01/202 cho chủ sở hữu nên không xem xét. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật

Tổ tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị hại chị Phan Thị Kiều N thừa nhận mình bị mất chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE 11 Promax vào tối ngày 07/8/2022 tại nhà bạn trai mình là Phạm Minh T.

Người làm chứng anh Phạm Minh T thừa nhận chị Phan Thị Kiều N bị mất điện thoại tại nhà mình vào ngày 07/8/2022 và Phạm Văn Mỹ là người đã lấy trộm chiếc điện thoại của chị Phan Thị Kiều N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Vào tối ngày 07/8/2022, Phạm Văn M đến nhà ông Phạm Minh H, ở thôn Dương Đại Thuận, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị để rủ Phạm Minh T (con trai ông H) đi chơi, tại nhà ông H lúc này có chị Phan Thị Kiều N là bạn của Phạm Minh T. Lợi dụng sự sơ hở của chị N, trong việc quản lý tài sản là chiếc điện thoại loại IPHONE 11 Promax, Phạm Văn M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động này của chị Phan Thị Kiều N. Theo bản kết luận định giá tài sản số 19/KLĐG ngày 16/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Triệu Phong xác định chiếc điện thoại nói trên có trị giá là 14.500.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi nói trên của bị cáo Phạm Văn M đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” và được quy định xử phạt theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Phạm Văn M là người có đủ sức khỏe và khả năng để lao động nuôi bản thân mình, nhưng do đua đòi ăn chơi, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác dẫn đến phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự trị an, gây dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân tại địa bàn xã Triệu Thuận nói riêng và địa bàn huyện Triệu Phong nói chung. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: cần áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo vì: sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo có quá trình nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã

hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: bị hại chị Phan Thị Kiều N đã nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE 11 Promax mà bị cáo đã lấy trộm. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Chí T, Hội đồng xét xử thấy: ông T là người đã cho bị cáo Phạm Văn M mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH125I màu trắng đen, biển kiểm soát 74D1- 34009. Chiếc xe này do Phạm Văn M đứng tên, vào tháng 3/2022, do cần tiền đi học nghề nên Mỹ đã bán chiếc xe này cho anh Phạm Chí T, hai bên có viết giấy mua bán xe, tuy nhiên anh T chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Ngày 07/8/2022, bị cáo mượn xe anh Thanh để đi, sau đó có hành vi trộm cắp tài và dấu tài sản trộm cắp trong cốp xe này. Việc bị cáo mượn xe anh T và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì anh Thanh hoàn toàn không biết nên anh Thanh không có lỗi. Trong quá trình điều tra cơ quan Công an đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 74D1- 34009 cho anh T, nay anh T không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Phạm Văn M 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/11/2022).

Giao bị cáo Phạm Văn Mỹ cho Ủy ban nhân dân xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Phạm Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Công an huyện Triệu Phong;
- Sở Tư pháp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Công an huyện Triệu Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hải